

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày 11-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Bảo Cường và ông Võ Văn Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 02-02-1995 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: đường N, Tổ 17, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Võ Thị T; tiền sự: Ngày 17-7-2019 bị Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính số 000183/QĐ-XPHC, về hành vi điều khiển xe mô tô chở theo hai người trên xe và không mang đăng ký xe, xử phạt 250.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 06-8-2019; tiền án: không; bị bắt, tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam ngày 12-7-2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 3 năm 2019, thông qua một số người nghiện ma túy, T biết một người tên là B ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy, ngày 04-7-2019, T có nhờ người nghiện ma túy mua của B với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về lại

huyện Di Linh và đem số ma túy mua được cất giấu trong nhà rồi phân chia ra thành nhiều gói ma túy nhỏ với mục đích để sử dụng dần.

Vào tối ngày 12-7-2019, sau khi sử dụng ma túy xong, T bỏ ba gói ma túy vào trong túi quần bên phải và mang theo dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào túi bên trong của áo khoác T mặc trên người rồi sử dụng xe mô tô biển số 49G1 – 36260 đến chỗ tiệm chơi games. Sau khi chơi games xong, T ra về thì có một người tên N và một người bạn của N (không rõ nhân thân, lai lịch) mà T biết trong quá trình chơi games xin đi nhờ xe gắn máy của T về khu vực Bệnh viện cũ Di Linh. T đồng ý chở N và bạn của N. Khoảng 23 giờ ngày 12-7-2019 trên đường về khu vực Bệnh viện cũ Di Linh kiểm tra. Lúc này, N và bạn của N đã bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra đối với T phát hiện, thu giữ ba gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và một dụng cụ sử dụng ma túy trong túi quần, áo của Phạm Văn T đang mặc trên người.

Ngày 13-7-2019 Công an huyện Di Linh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T ở đường N, Tổ 17, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, thu giữ bốn gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong hộp màu hồng xám để trên tủ nhựa trong phòng ngủ của T.

Tại kết luận giám định số 1019/GĐ-PC09 ngày 16-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Mẫu tinh thể đựng trong ba gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6885g, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6478g, loại Methamphetamine; *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ*”. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn T là 1,3363g (*Một phẩy ba ba sáu ba gam*), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 04-7-2019, bị cáo đã có hành vi của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.600.000 đồng, sau đó tàng trữ trong người để sử dụng và đến ngày 12-7-2019, khi đang tàng trữ 03 gói ma túy trong người thì bị Công an huyện Di Linh kiểm tra, bắt giữ với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 61/Ctr-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-7-2019. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận ra hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,3363g Methamphetamine để sử dụng. Do vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng:

Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự và lý lịch thể hiện: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, ngày 17-7-2019 bị Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô chở theo hai người trên xe và không mang

đăng ký xe, xử phạt 250.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 06-8-2019, nên xác định đây là tiền sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, nên cần áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: Hiện nay không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy. Một chiếc xe mô tô biển số 49G1 – 36260, giấy đăng ký mang tên Phạm Văn T, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã trả lại chiếc xe và giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-7-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: **01** phong bì số 1019/2019-PC09, có nội dung, vụ Phạm Văn T, SN 1995, HKTT: 09 đường Nguyễn Trung Trực, TDP 17, TT D, D; TCGĐ: 187, 14/7/2019; mẫu hoàn: Pb1: 0,1225 (g); Pb2L 0,2705 (g). Phong bì được niêm phong, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, có chữ ký của Ngô H, Phạm Thị D và Lai Thanh Anh T; **01** phong bì số 1019/2019-PC09, có nội dung, vụ Phạm Văn T, SN 1995, HKTT: đường N, TDP 17, TT D, D; TCGĐ: 187, 14/7/2019; bao gói. Phong bì được niêm phong, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, có chữ ký của Ngô H, Phạm Thị D và Lai Thanh

Anh T và **01** dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh hình trụ tròn, đường kính khoảng 03cm, chiều cao khoảng 12cm tính từ đáy bình lên đến miệng bình, phía trên có 01 ống bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa, giữa thân bình có quần băng keo màu đen. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-10-2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

